

Code: Bồ Tát 2

**Phật nói kinh: Bồ tát hành phương tiện  
Cảnh giới thần thông biến hóa  
(Quyển Trung)**

**Đời nhà Tống, Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà  
dịch từ Phạn văn sang Hán văn**

**Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang chữ Việt - năm 2001**

**Văn Thù Sư Lợi! Như vua chuyển luân có những công đức nhỏ gom thành nhiều đức lớn.** Có tham có sân có si có thân có kết có sử. Vì vua chuyển luân này! Tất cả đều không làm nên oán trách. Vì sao vậy? Đây Văn Thù Sư Lợi! Vị chuyển luân vương này không có sầu não. Văn Thù Sư Lợi! Như Lai từ khi chuyển bánh xe pháp dùng vô lượng trí tuệ công đức trang nghiêm đầy đủ, chứng được tâm từ bi không dứt, làm những việc bình đẳng thấu suốt như bảy phần Bồ Đề được thành tựu, vì pháp không quên mà chuyển pháp luân. Bên ngoài có nhiều sự tranh tụng phiền não, không nơi nào là không có. Văn Thù Sư Lợi nên biết! Nếu thấy nơi quốc độ của Phật có ngoại đạo xuất gia thì thiện nam tử nên biết rằng tất cả đều ở yên một nơi! đây là nơi Phật.. Văn Thù Sư Lợi! Cũng giống như những con thú yếu đuối đứng trước con sư tử. Cũng như thế ấy Văn Thù Sư Lợi, các ngoại đạo xuất gia không thể vào nơi cảnh giới của Như Lai được. Cũng chẳng có thể cùng với Như Lai để tranh luận nữa. Sư Tử lớn kia luôn có 10 lực được vô úy, phía trước rống lên, cũng không sao cả. Chỉ trừ khi có sức gia trì của Như Lai. Đây Văn Thù Sư Lợi! Giống như mặt trời phóng ra nhiều lưới ánh sáng, tất cả những đám lửa đều yên ổn, tất cả những trận bão nhờ ánh sáng chiếu cũng như chiếu vào chỗ tối tăm. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Khi Đức Như Lai chiếu ra ánh sáng, phóng đại quang minh trí tuệ làm cho những ngoại đạo xuất gia cũng được yên ổn, không có nơi nào là không chiếu sáng.

Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Thắng Thiết Vương tùy nơi đất mà xuất hiện, tất cả các loại sắt đều không tồn tại, vì sắt hòa nhập

vào vậy. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi. Nếu có nước Phật nào có Phật xuất thế, phải biết rằng dẫu cho các ngoại đạo có xuất gia đi chẳng nữa thì cũng không sao. Vì sao vậy? Vì tướng của họ không giống tướng của Phật ở nơi đời. Này Văn Thù Sư Lợi! Giống như Ý Bảo Vương tùy nơi mà xuất hiện, không sanh tất cả những Ma Ni Bảo giả. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Như Lai có đại trí tuệ quý giá xuất hiện thì phải biết rằng nơi đó không có sinh ra ngoại đạo.

Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Bảo Tánh có xuất hiện vòng nơi Diêm Phù đàn thì nơi ấy không xuất hiện đồ đồng thấp giá v.v... Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Nếu thế giới nào có Phật xuất hiện thì xứ đó tất nhiên không có ngoại đạo xuất hiện.

Này Văn Thù Sư Lợi! Hãy biết rằng tùy theo phương tiện mà Phật xuất hiện, không muốn cho các ngoại đạo xuất gia. Văn Thù Sư Lợi! Nay người nên biết Như Lai đã gìn giữ bất khả tư nghì phương tiện cảnh giới. Đây là nhân duyên vậy. Ở trong những quốc độ Phật này hiện ra ngoại đạo để xuất gia. Vì sao làm vậy? Vì tất cả ngoại đạo mà làm cho giải thoát bất khả tư nghì, từ nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa mà sanh ra, du hí phương tiện, lại cũng chẳng xa rời niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng, giáo hóa chúng sanh đến bờ giải thoát. Như Lai giữ nhiệm vụ giáo hóa chúng sanh vậy. Cho nên lúc nói pháp có 8 ngàn thiên tử nương vào Thanh Văn thừa nghe nói một thừa, phát tâm vô thượng chánh đạo. 500 vị Tỳ Kheo được nhứt thừa, chúng được Tam Muội; 1.200 Bồ Tát chúng được vô sanh pháp nhẫn, làm cho 3 ngàn đại thiên thế giới 6 loài chấn động. Từ cõi trời chư thiên rải hoa sen xanh vàng đỏ trắng, lại cũng có mưa bột chiên đàn. Trước nơi Phật có trăm ngàn thiên tử từ trên không trung phát lời tán thán. Áo chư thiên xoay vần trên hư không, tự tại qua lại - chư thiên trở nhạc nói lời rằng: Xưa nay chưa từng nghe kinh như thế xuất hiện nơi đời. Thế Tôn! Nên làm cho kinh này lưu hành nơi Diêm Phù Đề, 800 Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni rời khỏi chỗ ngồi đến trước Phật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này một lần nữa, nên nói kệ rằng:

Phương tiện cảnh giới bất tư nghì  
 Văn Thù Sư Lợi đang biết ta  
 Ta chuyên luyện trì sự giác ngộ

Ta cũng thị hiện như lúc này  
 Thời tiết thay đổi ta chẳng ngại  
 Thường hay nhớ đến pháp hay này  
 Chúng sanh nghe pháp ta qua khỏi  
 Chúng sanh hết khổ ta chẳng có  
 Siêng năng luyện tập công đức ấy  
 Cũng luyện phước điền không bỏ như  
 Ta siêng năng nên chứng bồ đề  
 Cho nên biết rằng ta chẳng động  
 Ta từ vô lượng kiếp đến nay  
 Thành tựu vô lượng trí huệ Phật  
 Như ta đắc độ, mạng cũng thế  
 Ở giữa khoảng này chẳng mất đi  
 Ta phương tiện hiện ra diệt độ  
 Có thường tưởng vậy như vô thường  
 Ta nay thị hiện để bỏ đi  
 Thọ mệnh của ta ở vị lai  
 Ta chỉ một thừa mà diệt độ  
 Ta chẳng chứng được sai biệt thừa  
 Làm như ba thuyết lại ba thừa  
 Phải biết rằng đây là phương tiện  
 Có tâm giải đãi và tâm nhỏ  
 Nghe rồi sanh ra chẳng sợ hãi  
 Làm thế cho nên chỉ ba thừa  
 Chỉ có một thừa không có hai  
 Ta vì chúng sanh mà thuyết pháp  
 Nhắm vào Phật đạo là cốt yếu  
 Chỉ có một thừa nhưng nói ba  
 Từ nơi thừa này chẳng mất mát  
 Như giả làm cho qua bờ kia  
 Đây là trí thị hiện nơi đời  
 Thế Tôn lại cũng hơn các pháp  
 Đây chỉ một thừa nói thành ba  
 Tâm Phật cùng với tâm chúng sanh  
 Ta lại cũng hay nghĩ sai khác  
 Ta có ý tốt nơi thừa thấp  
 Ta lại có các sự kiên định

Trong lưu ly có nhiều chất quý  
 Tùy theo lúc mà ở yên đó  
 Tất cả đều cùng một màu sắc  
 Đó là sắc vàng không phân biệt  
 Đức Phật trí tốt cũng như thế  
 Tất cả nước Phật đều chiếu sáng  
 Tất cả chúng sanh đều một màu  
 Màu của giác ngộ chẳng khác nhau  
 Giống như lửa nhỏ khi bị đốt  
 Dần dần lớn lên thành lửa lớn  
 Trí tuệ Thanh Văn cũng như thế  
 Cũng nhờ chư Phật chiếu công đức  
 Núi Tu Di cũng lại quay về  
 Giống với uy đức cùng một màu  
 Trở về mười lực cũng như thế  
 Kẻ nhẫn nại sẽ được giác ngộ  
 Giống như tất cả các cửa ngõ  
 Thâu thập nhiều loại vật khác nhau  
 Tất cả các vật đều hòa hợp  
 Tất cả đều làm một tướng ngọt  
 Biết đời hiền đời cũng như vậy  
 Thị hiện trải qua ba thừa rồi  
 Tất cả các loại hòa hợp xong  
 Thành giác ngộ chẳng có tướng khác  
 Chuyển luân trời người không sấu muộn  
 Chẳng có nơi nào riêng hờn dỗi  
 Ta vì pháp giới mà khuyên bảo  
 Vì sao lại có cảnh ngoại đạo  
 Giống như mặt trời mới mọc lên  
 Làm yên tất cả ánh sáng sao  
 Trí huệ phát sanh cũng như vậy  
 Bởi vì ngoại đạo chẳng chiếu sáng  
 Tùy theo chỗ mạnh mà nương vào  
 Tất cả ngoài có chẳng làm được  
 Nếu có nơi nào Như Lai đến  
 Nơi ấy chẳng có ngoại đạo làm  
 Tùy theo chỗ ấy vàng bạc hiện

Chỗ ấy chẳng sanh thêm đồng nữa  
 Nếu cả đất nước thành giác ngộ  
 Xứ ấy chẳng có người ngoại đạo  
 Châu tốt châu xấu không hòa lẫn  
 Quá khứ vị lai chẳng hòa chung  
 Phật và ngoại đạo cũng như thế  
 Ở cùng một nơi chẳng hòa hợp  
 Thấm định thần thông cùng tụ tại  
 Tất cả cửa vào trí ngoại đạo  
 Làm phương tiện kẻ ấy trí huệ  
 Thị hiện các loại cùng biến hóa  
 Nghe các phương tiện cảnh giới rồi  
 Lúc ấy Phật Tử rất hoan hỉ  
 Sanh ra vui mừng không kể hết  
 Rải hoa cúng dường nơi Đức Phật  
 Đất này sáu diệu đều rung động  
 Trên không trời nhạc tiếng vang lên  
 Vạn người cõi trên đều chấp tay  
 Khen rằng lành thay Đức Phật nói.

Khi nói kệ này xong Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với 80 ức  
 đồ đệ của Ni Kiên từ Nam Phương lần lượt tiến đến các thế giới  
 khác, hướng về Ưu Thiên Ni thành bốn và cùng với trăm ngàn đại  
 chúng vây quanh trang nghiêm xướng lên rằng: Lúc bấy giờ vua  
 Chiên Trà Bát Thọ Đề thấy được Tát Giá Ni Kiên Tử đến. Tát Giá  
 sinh tâm vui mừng thanh tịnh, cùng với các Đại Thần trong cung  
 và quyền thuộc, quốc vương, thứ dân với bốn loại lính. Đại vương  
 uy đức, Đại vương thần lực. Trăm ngàn cảnh đẹp làm trang  
 nghiêm, tiếng trống và trăm ngàn kỹ nhạc cùng với tràng phan bảo  
 cái trang nghiêm, tất cả đều đến để nghinh tiếp Tát Giá Ni Kiên.  
 Lúc bấy giờ Tát Giá Ni Kiên Tử đưa mắt nhìn Đại Vương Chiên  
 Trà Bát Thọ Đề, nói lời nhỏ nhẹ. Đại Vương cao quý! Ở nơi nước  
 Ngài chẳng có tướng của sự sợ hãi, không có bệnh hoạn, khổ não,  
 sầu bi. Nước này chư thần và âm nhạc rất tốt. Người ác chẳng có,  
 giữ cho đẹp đẽ, như vậy nước này chẳng loạn ly. Thưa Đại Vương!  
 Nơi nước này chư vị Sa Môn, Bà La Môn có an lạc chăng ?

Đại Vương - Có dùng luật pháp mà trị nước không ? Đại Vương có làm hại các chúng sanh như chim cá hay không ? Vì sao vậy ? Đại Vương nên biết! Tất cả chúng sanh đều yêu mạng sống của chúng. Cho nên Đại Vương! Nên giữ giới không sát sanh và đừng nên trộm cắp thì đời sống tại đó sẽ được sung túc. Không tà dâm, tự biết đủ với nhan sắc của vợ nhà. Cuối cùng là không vọng ngữ mà nói lời chon thật. Cũng chẳng nói lưỡi đôi chiều. Không nói ác khẩu mà nói lời nhu hòa. Không nói lời trau chuốt mà nói lời thành thật. Hãy vì kẻ khác mà bố thí thì ít sanh tâm tham lam.

Này Đại Vương! Hãy nên lìa xa sự sân hận. Hãy lấy lòng từ để trang nghiêm thân, khẩu, ý. Này Đại Vương! Không nên sanh tà kiến, mà phải thực hành chánh kiến. Này Đại Vương! Cũng không nên sống hạnh buông lung. Hay quán sát về sự vô thường. Đại Vương nên biết! Đời sống ngắn ngủi và kế tiếp đời khác. Cho nên Đại Vương phải nên lo cho đời sau và hãy tin vào nghiệp báo. Nên nói kệ như vậy :

Con người thường đừng buông lung  
 Hộ trì chỗ ở đừng thay đổi  
 Kẻ nào buông lung vào đường dữ  
 Nếu không buông lung sanh đường lành  
 Lại chẳng thân gần mạng chúng sanh  
 Tất cả chúng sanh yêu mạng sống  
 Kẻ trí chẳng nên hại mạng chúng  
 Thương giúp chúng sanh như thân mình  
 Hãy nên xa lìa sự trộm cắp  
 Cũng đừng nên nói lời chẳng thật  
 Thường hay giúp đỡ nói lời ngay  
 Đại Vương ngày sau sanh chỗ tốt  
 Nên dùng ngôn ngữ dễ vui nghe  
 Chẳng nên nói lời thô bạo quá  
 Thường nói lời hay và diệu hiền  
 Đại Vương chẳng nên nói hai lưỡi  
 Ngài cũng chẳng nên nói ý ngữ  
 Mà phải tùy thuận để nói ra  
 Lìa các sân hận và lời ác  
 Như voi lớn kia sanh đường lành

Ngài cũng chẳng làm việc tà dâm  
 Được vậy vợ Ngài chẳng móng tâm  
 Hãy nên biết đủ nơi vợ mình  
 Sẽ được sanh vào nơi đường tốt  
 Đại Vương chớ nên thấy không đúng  
 Hãy nên thấy nghe chỗ chơn chính  
 Mà nên thực hành các thuận pháp  
 Đại Vương sanh thêm nhiều niềm vui  
 Bạc Sa Môn Bà La Môn thầy  
 Cũng lại hiểu thuận nơi cha mẹ  
 Xa rời đường ác qua đi rồi  
 Sẽ nhận niềm vui nơi cõi trời.

Đây là lời của Tát Giá Ni Kiền Tử nói pháp không phóng dật cho Đại Vương, khuyên Bát Thọ Đề Vương rời, lúc bấy giờ Chiên Trà Bát Thọ Đề Vương hướng đến Tát Giá Ni Kiền Tử nói những lời tốt đẹp an lạc. Tự nói rằng: Nếu không làm những việc như thế thì như Bà La Môn đã đến nhà ta. Vì sao vậy ? Ta nay khuyên thỉnh chư vị cùng quyến thuộc và muốn thiết đãi cơm nước. Ni Kiền Tử nói rằng: Hay thay! Hay thay! Hãy cứ thế mà làm! Vì sao vậy ? Nay Đại Vương! Ta đạt đến đạo và đã xa rời sự đói khát. Đại Vương cứ như vậy, theo lời mà thỉnh.

Lúc bấy giờ Đại Vương đi sau quyến thuộc của Tát Giá Ni Kiền Tử, trước đó vào cung vua. Khi vào rồi Tát Giá Ni Kiền Tử ngồi xuống và các Ni Kiền khác tùy theo thứ lớp mà ngồi. Lúc bấy giờ Đức Vua với lòng từ tâm cung kính tự tay mình lấy đồ ăn cho Tát Giá Ni Kiền và các quyến thuộc. Sau khi ăn no rồi, lúc bấy giờ Đức Vua mới suy nghĩ như thế này: Ta nay nên hỏi một ít nơi Tát Giá Ni Kiền Tử rằng ông ta có kính trọng Đức Như Lai chăng ? Sau khi vua nghĩ như thế rồi, lấy gối ngồi quỳ phía trước Ni Kiền Tử và nói lời như thế này:

Nay Bà La Môn, ta có một ít luận tranh. Nếu nghe mà hứa thì ta sẽ hỏi, vì ta mà nói.

Tát Giá Ni Kiền Tử bảo Đại Vương rằng: Tùy theo ý của vua muốn hỏi cái gì thì cứ hỏi, ta sẽ trả lời theo sự hiểu của ta.

Vua nghe lời ấy rồi liền hỏi: Này Bà La Môn! Trong thế giới này có nhiều chúng sanh có trí tuệ hiểu được rõ ràng, tâm không loạn động có nhiều chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Nhà vua lại hỏi: Đây là ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn vậy.

Đại Vương lại hỏi: Bạt Sa Bà La Môn có cái gì đặc biệt ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn biết được chiêm tinh, biết được thời tiết, biết được ca hát, biết được ánh trăng, biết được động đất, biết được sự hiểm nguy, hiểu rõ thế tục, hiểu biết tướng trạng, thực hành tà dâm cùng với những người nữ khác.

Đại Vương nói rằng: Người trí huệ không làm việc tà dâm.

Tại sao vậy ?

Đại Vương nói: Kẻ làm việc tà dâm cả đời này lẫn đời sau bị khổ nạn. Cho đến Thiên nhơn cũng bị khinh khi và nói kệ như vậy :

Ham muốn người nữ khác  
 Chẳng xa cảnh giới ác  
 Không đủ nơi vợ mình  
 Đời đời bị chê cười.

Nhà vua nói: Này Bà La Môn! Trong thế giới chúng sanh lại có chúng sanh trí huệ sáng suốt, không loạn tâm, có trí hiểu biết như vậy không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Đó là Ba La Đọa Bà La Môn, là kẻ trí tuệ, kẻ sáng suốt, biết đúng lúc hoặc không đúng lúc. Ông ta không lo buồn.

Đại Vương lại hỏi: Cái gì qua được ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vì Bà La Môn này ngủ nhiều.

Đại Vương: Người trí huệ không cần ngủ nhiều. Vì sao vậy ? Đại Vương nói rằng kẻ ngủ nhiều hay mất mát, khi ra đời trí tuệ có lúc có lúc không ? Sau đó nói kệ như vậy :



Nếu ngủ nghỉ nhiều quá  
 Lười biếng lại thêm lên  
 Ngủ nghỉ cũng buông lung  
 Phàm phu mất lợi ích.

Nhà vua lại hỏi thêm rằng: Này Bà La Môn! Xuất hiện trong đời giữa chúng sanh lại có những chúng sanh thành tựu các pháp môn như vậy có phải không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua bảo rằng: Ai vậy ?

Thưa Đại Vương: Đó là Hắc Vương Tử.

Vua lại hỏi rằng: Hắc Vương Tử cũng có khả năng như vậy sao ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều ghen ghét.

Đại Vương bảo rằng: Kẻ trí tuệ không bao giờ có nhiều ghen ghét.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu có thành tựu nơi làng xóm mà có tâm ghen ghét thì kẻ đó đối với làng xóm chẳng phải là kẻ hiền. Tay không mà chết. Chết rồi liền đọa vào thế giới ngạ quỷ và nói kệ rằng :

Ghen ghét chứa tâm hẹp  
 Người kia thành kẻ chủ  
 Khi chết chỉ tay không  
 Đọa vào nơi ngạ quỷ.

Đại Vương lại hỏi: Lại có chúng sanh nào mà thành tựu những công đức của pháp có được qua khỏi chẳng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Đại Vương nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Kiết Quân Vương Tử vậy.

Đại Vương lại hỏi: Kiết Quân Vương Tử có thể qua được chẳng ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Kiệt Quân Vương Tử rất thích sát sanh.

Đại Vương nói: Kẻ có trí tuệ thật chẳng ưa sát sanh.

Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Sát sanh sẽ chết yểu, phải chết vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Sau đó nói kệ rằng:

Người ấy mà sát sanh  
Súc ít và chết yểu  
Chết rồi vào địa ngục  
Cho nên đừng hại mạng.

Nhà vua lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí tuệ sáng suốt, không loạn tâm, hiểu biết, không lo buồn sao ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đây là Vô Úy Vương Tử vậy.

Vua lại hỏi rằng: Vô Úy Vương Tử được qua những gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều lòng thương hại kẻ khác.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ không nên có lòng thương hại kẻ khác. Vì sao vậy? Đại Vương bảo - Có lòng thương hại kẻ khác là kẻ hay tự tại, khi nước có giặc, khó có thể hàng phục vì gặp nhiều việc khó khăn. Cho nên nói kệ rằng:

Nhiều thương hại kẻ khác  
Nếu người kia tự tại  
Chẳng thể hàng phục vậy  
Chẳng nên chấp vào đó.

Nhà vua lại hỏi rằng: Trong chúng sanh kia lại có những chúng sanh trí tuệ và tán thán việc quá hoạn sao ?

Tát Giá trả lời: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Đó là Thiên Lực Vương Tử vậy. Có trí tuệ, tán thán trí tuệ và qua được vậy.

Vua nói: Này Bà La Môn! Thiên Lực Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Lực Vương Tử uống rượu buông lung.

Đại Vương bảo: Kẻ trí thì không uống rượu.

Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Rượu làm cho mất chánh niệm sinh ra chướng ngại, hay nghi ngờ. Ở trong đời lại mất ý nghĩa. Sau đó nói kệ rằng:

Hay lấy buông lung

Tất cả việc vua

Rượu hư tất cả

Lìa đời mất ý

Đại Vương lại bảo rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí tuệ, tán thán trí tuệ, qua được khỏi hoạn chạng ?

Tất Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Thiên Hắc Vương Tử vậy. Người có trí tuệ, tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Thiên Hắc Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Hắc Vương Tử thường hay suy nghĩ lâu.

Đại Vương bảo: Kẻ trí tuệ thương không nên suy nghĩ lâu.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Kẻ mà hay suy nghĩ thường hay mất đi cuộc sống vốn nó vẫn yên tĩnh. Cho nên Đại Vương nói: Tất cả những kẻ có trí tuệ thì không nên suy nghĩ lâu. Sau đó có kệ rằng:

Nếu có suy nghĩ lâu

Việc mất ít an ổn

Đây là điều trang nghiêm

Đề phòng tâm chướng ngại.

Vua lại hỏi rằng: Tát Giá! Lại có chúng sanh trí tuệ, tán thán trí tuệ mà qua khỏi hoạn nạn ư ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Đại Quân Vương Tử vậy. Kẻ có trí tuệ, kẻ hay tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Nhà Vua lại hỏi: Đại Quân Vương Tử qua khỏi được nạn gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Qua được khỏi những sự hiểm ác, kiếp mất tài sản còn.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ thường chẳng phải làm thế; nên có nói kệ như vậy :

Nếu người chủ keo kiệt  
Được gọi chẳng biết đủ  
Do đây mà chứa của  
Đến đời khác sầu lo.

Vua lại hỏi rằng: Này Tát Giá! Lại có kẻ có trí tuệ, tán thán trí tuệ, tất nhiên qua khỏi được hoạn nạn không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Vua Ba Tư Nặc, người có trí tuệ, kẻ tán thán trí tuệ; nên tự nhiên sẽ qua khỏi khổ nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Ba Tư Nặc Vương có gì là qua khỏi khổ nạn ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vua Ba Tư Nặc có nhiều việc ăn uống.

Nhà Vua bảo: Phàm kẻ có trí tuệ thì chẳng nên ăn nhiều.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu ăn uống nhiều thì thân thể nặng nề, khó tiêu. Sau đó nói kệ rằng:

Người chủ dùng nhiều  
Lười biếng thân nặng  
Lại hại trí tuệ  
Sắc diện không tốt.

Đại Vương lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Trong đời này có kẻ trí tuệ, ca ngợi trí tuệ có tự nhiên qua khỏi hoạn nạn chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Vua bảo: Ai vậy ?

Đáp rằng: Chính Đại Vương vậy. Trong thế gian là kẻ trí, kẻ tán thán trí tuệ cho nên cũng qua khỏi.

Vua nói: Này Bà La Môn! Ta qua được gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Ngài không có nhiều tính ác nên chẳng gặp thú hung dữ.

Đại Vương nói: Phàm là kẻ có trí không nhất thiết phải như vậy. Người chẳng có được bao nhiêu; cho đến cha mẹ cũng chẳng thích nghi, hà huống là chúng sanh.

Đại Vương bảo: Nếu nghe người có trí tuệ, kẻ đó chẳng có niệm ác thì phải biết rằng người có trí tuệ kia suy nghĩ sâu xa và nói kệ rằng:

Nếu có lòng ác  
 Chẳng biết suy nghĩ  
 Tất có ý đồ  
 Chẳng ai gần gũi.

Lúc bấy giờ vua Bàn Trà Bát Thọ Đề thấy nghe qua rồi sân hận phần nộ, chẳng giữ ý tứ, chẳng thể nhẫn nại nói với Tát Giá Ni Kiên Tử rằng: Người ở trong đại chúng mà hủy nhục ta sao? Do sân si mà ra lệnh sát hại.

Lúc bấy giờ Tát Giá sợ hãi hướng về phía Vua mà nói rằng: Tâu Đại Vương! Không nên làm việc như thế. Cho tôi đừng sợ hãi và hãy nghe tôi nói.

Vua bảo: Người nay không sợ, muốn nói cái gì ?

Thưa Đại Vương! Tôi cũng đã qua rồi! Tôi trước mặt vua, thấy vua quá ác, lời nói hung hăng, tánh ác hiện ra, không từ bi như loài thú. Đúng thật mà nói như vậy.

Này Đại Vương! Kẻ có trí tuệ không nên lúc nào cũng nói ra sự thật! Đại Vương là người có trí thì nên nói lúc nào và không nên nói lúc nào.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Vương! Nếu như thật mà nói thì chẳng qua mắt lòng; người không gần gũi là kẻ không có trí tuệ vậy. Sau đó lại nói kệ rằng:

Như thật vị vua nói  
 Người phàm cũng như vậy  
 Đó là người có trí  
 Suy nghĩ sau này nói.

Lúc bấy giờ đức Vua dùng lời tán thán và hỏi vị Bà La Môn kia một lần nữa:

Này Bà La Môn! Trong đời này có chúng sanh nào có trí huệ sáng suốt, tâm trí không loạn động, có thể trải qua chẳng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó chính là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Sinh ra từ dòng chúa họ Thích và từ đó xuất gia. Như tôi đã biết rằng ông ta có thể trải qua nhiều việc khác nhau không chướng ngại. Sinh ra đã rơi vào nơi chuyển luân vương. Điều ấy chẳng chướng ngại. Không sanh vào nơi dòng dõi hạ tiện; nên cũng không chướng ngại. Sinh từ dòng họ Thích, là dòng họ cao cả. Sắc diện uy đức trang nghiêm đẹp đẽ; nên chẳng chướng ngại. Lại nếu Thích Cồ Đàm nếu chẳng xuất gia cũng đương nhiên sẽ làm một vị Chuyển Luân Vương, có bảy cửa báu thành tựu, đó là: có xe quý, voi quý, ngựa quý, vàng bạc quý, gái đẹp, của quý, người chủ tứ quý. Thiên Tử đầy đủ dũng kiện đoan chánh, có thể hơn nhiều người khác, lại thành tựu tướng Chuyển Luân Thánh Vương. Vì bốn thiên hạ mà thống lãnh tự tại, cũng là vua của chánh pháp nữa; không dùng binh để chinh phạt, mà dùng chánh pháp để trị nước. Sau khi xuất gia rồi, tu sáu năm khổ hạnh, ngày ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo. Ngồi dưới gốc cây Bồ Đề hàng phục ma chúng. Sau khi hàng phục rồi, mỗi sự nhớ nghĩ, trí tuệ sáng suốt. Biết như vậy, được như vậy, xúc như vậy, giác như vậy, chứng như vậy... tất cả đều hiểu biết. Không có chúng sanh nào có thể so sánh được, hà huống có người hơn ông ta. Đó là Sa Môn Cồ Đàm, không ai có thể bằng được. Cho nên gọi là không có gì ngăn cản vậy.

Vì sao thế ?

Đại Vương! Vì Sa Môn Cồ Đàm ngay cả gia tộc cũng không ai sánh được. Sự đoan chánh uy đức cũng không ai sánh bằng. Trí huệ uy đức cũng chẳng có ai như vậy cả. Cho nên gọi là không có chướng ngại. Vì vậy nói lời kệ rằng:

Giữ lại ba mươi hai tướng tốt  
 Sinh ra nơi dòng Thích, sư tử  
 Là Thái Tử của Tịnh Phạn Vương  
 Thế Tôn có trí không sai biệt.

Sau khi Tát Giá Ni Kiền Tử nói lời ấy rồi. Bát Thụ Đề Vương nói:

Đại Bà La Môn! Nghe ta nói đây. Có ai so sánh được với 32 tướng đại trượng phu của Như Lai chăng ?

Bà La Môn nói: Ta đang nói đây.

Vua nói: Nghĩa gì vậy?

Đại Vương! Đây là Sa Môn Cồ Đàm có tướng tốt đầy đủ, khi đứng như chân tròn đầy có dấu pháp luân, tay chân mềm mại, ngón tay thon dài, tay chân đẹp đẽ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Chân ngay ngắn, xương chân đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng hiện ra đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Toàn thân đoan chánh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Âm tàng che kín. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông xoáy về phía phải. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông dựng đứng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tóc có màu xanh dịu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Da ánh lên sắc vàng vi diệu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Bảy nơi đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn đầy. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tất cả đều đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân không ủ mi. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân cao lớn. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn tựa như cây Ni Câu Đà. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân như Sư Tử Vương. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Đủ 40 cái răng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này kín đáo. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng nhỏ và đều. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này rất trắng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Được mùi thơm sạch. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lưỡi dài mà rộng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tiếng nói phạm âm. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngực đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Mắt ánh màu xanh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng trắng đẹp đẽ. Đó là Sa

Môn Cồ Đàm. Trên đầu có nhục kế. Thừa Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm có đủ 32 tướng Đại Trượng Phu vậy. Vì nghĩa này nên chẳng có ai qua được. Sau đó nói lời kệ rằng :

Sanh từ họ Thích có nhục kế  
 Tóc ấy màu xanh xoay bên mặt  
 Mắt như sen xanh, đuôi trâu chúa  
 Như vậy Như Lai có đầy đủ  
 Ca Lãng Tàn Già tiếng Phạm Thiên  
 Lưỡi ấy dài rộng thơm tho nhẹ  
 Không ai có răng như Thế Tôn  
 Hợp lại bốn mươi răng trắng toát  
 Tất cả loài người và chư thiên  
 Khi nhìn đều sanh tâm hoan hỷ  
 Lưỡi của Phật trùm khắp như thế  
 Cho nên chúng sanh khó sánh bằng  
 Tất cả chúng sanh đều hợp lại  
 Từ nơi tướng lưỡi của Thế Tôn  
 Làm cho chúng sanh thành một vị  
 Cho nên Thế Tôn chẳng ai bằng  
 Thân như sư tử trái Tần Bà  
 Bả vai trang nghiêm no đầy ắp  
 Thế Tôn thân như cây Ni Câu  
 Chung quanh đầy đủ ở an lành  
 Thế Tôn trang nghiêm thân đoạn chánh  
 Thân như sư tử lớn mạnh dài  
 Bảy nơi đầy đủ khó sánh bằng  
 Trên tỏa ánh vàng thật vi diệu  
 Lông như sư tử nhỏ mà mịn  
 Thân da mịn màng thật đẹp đẽ  
 Tất cả tốt đẹp tạo nên thành  
 Cho nên chúng sanh khó sánh bằng  
 Lại như sư tử lúc ngủ nghỉ  
 Căn âm nằm sâu như ngựa chúa  
 Hồng vai đầy đủ như nai chúa  
 Ai thấy lại chẳng sanh hoan hỷ  
 Tay chân Thế Tôn có vân quý



Các ngón bằng nhau cho đến móng  
 Chân bằng đầy đủ chẳng chỗ lõm  
 Bàn chân bằng thẳng chẳng cao thấp  
 Tay chân Thế Tôn thật mềm mại  
 Chỉ tay chỉ chân có luân xa  
 Thế Tôn lúc đi thật an tịnh  
 Đi trên mặt đất chẳng rung động  
 Chẳng ai có thể sánh tướng ấy  
 Trong đời đèn tuệ thật trang nghiêm  
 Ở trong đại chúng được tôn quý  
 Giống như mặt trăng giữa ngôi sao  
 Trong chốn phàm phu ánh sáng ấy  
 Thế Tôn vì đời làm ánh sáng.

Nay Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ánh sáng ấy rất vi diệu. Tất cả chúng sanh đều khó sánh bằng. Vì ý nghĩa này nên không có gì hơn được. Nay Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm do lực của Từ Bi mà thành tựu. Vì tất cả chúng sanh mà dùng tâm này để hóa độ không quái ngại. Thường hay dùng đại từ cho nên không gặp những chướng ngại. Tự nhiên việc ấy phổ cập đến tất cả chúng sanh trong thế giới này cũng như những thế giới khác. Nay Đại Vương! Như Ma Ni bảo châu hay thanh lọc nước đục trở thành trong. Vì tánh thanh tịnh vậy. Với tánh ấy hay làm cho nước thanh tịnh trong sạch. Nay Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm cũng lại như thế ấy. Bên trong lại cũng trong sáng, cho nên làm thanh tịnh tất cả chúng sanh để khử trừ những kiết sử đóng lâu như bùn và ô nhiễm như thế; cho nên gọi là không trên. Sau đó nói lời kệ rằng :

Tâm từ khắp thế gian  
 Ba đời các thế giới  
 Tất cả tâm chúng sanh  
 Một lòng biết tâm từ  
 Không đâu không phổ cập  
 Từ này khó sánh bằng  
 Phổ cập khắp hư không  
 Tất cả biết như thế  
 Sạch như Ma Ni bảo

Làm sạch nước đục trong  
 Thế Tôn vốn thanh tịnh  
 Làm sạch chúng sanh nhiễm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Thành tựu 32 đại bi tâm. Thế nào là 32?

Vì thấy chúng sanh chìm đắm trong ngu muội; cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà dùng tâm đại bi.

Vì thấy chúng sanh bị đọa vào nơi luân hồi sanh tử cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà thực hành tâm đại bi.

Hay thấy chúng sanh siêng làm các việc không lành cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh này mà thể hiện lòng từ bi.

Vì thấy chúng sanh trôi lăn trong sanh tử, cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi khổ sở cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh lìa xa con đường giác ngộ rơi vào tà đạo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tự dẫn mình vào trong lao ngục; nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tham đắm sắc, thanh, lương, vị, xúc không biết đủ; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh thích nô lệ kẻ khác; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh, già, chết làm cho bức thiết khôn cùng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị bệnh khổ ngặt nghèo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh trong 3 cõi bị thiêu đốt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh bị ràng buộc bởi sự sanh tử; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh trong đời thường hay bị khủng bố; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị tham đắm vị lạ, không thấy lỗi lầm hay lo lắng buồn lung; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh buồn lung lười biếng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm thường vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi đói khổ, thường hay hại nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm hay vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay tranh đoạt tổn hoại với nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh vô minh mờ mịt như kẻ mù lòa; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh cùng nhau đấu tranh não loạn không dừng nghỉ; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như cỏ, đậu; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh ưa nơi bất tịnh; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh rơi vào chỗ khó ra; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh có nhiều nghi ngờ, chấp trước vào tà kiến; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như hoa Đâu La nương vào nhiều loại; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh suy nghĩ sai trái như vô thường cho là thường, khổ cho là vui, không thanh tịnh cho là thanh tịnh. Không có ngã mà cho là có cái ta; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh ấy mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay bị khổ chồng chất lên nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh ấy mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh nương vào nơi u tối; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh hay bị nhiễm ô; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi. Vì thấy chúng sanh bị tâm tham đắm cột chặt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh tâm ưa lợi dưỡng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh sa vào nhiều bệnh khổ lo luôn, ho hăng não hại càng lớn; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 32 tâm Đại Bi như vậy. Cho nên chẳng có ai trên đước. Sau đó nói kệ rằng:

Vô minh ngu si ám muội lớn  
 Thấy vô minh nhiều hại chúng sanh  
 Thấy chúng sanh vui ngục sinh tử  
 Vì vậy Thế Tôn sinh Đại Bi  
 Thường hay khuyên răn làm việc lành  
 Phật thấy chúng sanh trôi nổi mãi  
 Cho nên tùy thuận mà hóa độ  
 Mười lực hay sanh tâm Đại Bi  
 Tội lỗi chất chồng như núi lớn  
 Thấy chúng sanh rơi vào đường tà  
 Muốn cho chúng sanh nơi Thánh Đạo  
 An tịnh thanh tịnh không phiền não  
 Những tà kiến ấy trói buộc lại  
 Thương ghét cảnh giới chưa đầy đủ  
 Vì sanh già chết chìm nơi ấy  
 Vì thế Thế Tôn khởi Đại Bi  
 Gặp nhiều loại khổ rất khác nhau  
 Thấy đời ba cõi đang thiêu đốt  
 Sợ hãi như kẻ bị lột da  
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
 Chúng sanh tham đắm nơi vị ngọt  
 Buông lung tham trước là cảnh giới

Cho nên đọa vào nơi đói khổ  
 Điều Ngự hay cứu sự hại này  
 Thấy các chúng sanh hại lẫn nhau  
 Vì màn vô minh che đậy kín  
 Giống như cây cỏ bị che khuất  
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
 Dâm dục sanh ra nhiều ràng buộc  
 Thấy các chúng sanh khó thực hành  
 Rơi vào tà kiến như rừng rậm  
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
 Ở trong chỗ dơ tâm thanh tịnh  
 Vô thường, có thường, ngã và không  
 Cho nên chúng sanh phạm lỗi lầm  
 Vì thế Thế Tôn sinh lòng thương  
 Thấy vác nhiều việc càng thêm nặng  
 Phàm phu hay nương không dùng nghi  
 Thường vì trói buộc bị nhiễm ô  
 Vì vậy Thế Tôn có lòng thương  
 Hay thấy lợi dưỡng nên che khuất  
 Sanh vào cảnh giới không đầy đủ  
 Đọa vào tham dục như biển lớn  
 Cho nên Thập Lực khởi tâm từ  
 Thường hay có nhiều bệnh tật sinh  
 Thấy xong sự khổ của chúng sanh  
 Vì trừ tất cả khổ sở ấy  
 Cho nên Thập Lực sinh tình thương  
 Hãy biết chẳng có cũng chẳng không  
 Do đây mà sinh Đại Bi tâm  
 Tất cả chúng sanh đầy khắp cả  
 Vì vậy Thế Tôn chẳng ai bằng.

Nay Đại Vương! Nay lại nói thêm rằng: Đó là việc Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 4 niệm xứ; 4 chánh cần, 4 như ý túc, 4 thiền, 5 căn, 5 lực, bảy pháp trợ đạo, bát chánh đạo thành tựu đầy đủ; cho nên Đại Vương! Đức Cồ Đàm này chẳng ai có thể sánh kịp. Sau đó nói kệ rằng:

Thường khuyên tinh tấn tu niệm xứ  
 Đại Giác hay biết việc nào nên  
 Đức Phật thiên định đượ tự tại  
 Hơn cả chúng sanh không gì trên  
 Điều Ngự trong đời chứng thần thông  
 Biện luận tự tại đến bờ kia  
 Như Lai hay biết phép giải thoát  
 Đại Giác thần thông đến rốt ráo  
 Từ nơi Phạm hạnh chứng tự tại  
 Tu các từ bi và hỷ xả  
 Thường hay an trụ nơi định huệ  
 Cho nên vượt khỏi thường không thường  
 Đức Phật hay giúp việc giác ngộ  
 Như Lai rõ biết tám đường Thánh  
 Thấy đượ chúng sanh đang khổ sở  
 Dẫn dắt chúng sanh đến an lạc  
 Tất cả thế giới chẳng còn ai  
 Đều đượ chứng thành vô thượng đạo  
 Tất cả đều thành nhiều công đức  
 Thường hay chẳng dứt giống lành này.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngài thành tựu mười lực.

Vua hỏi: Này Bà La Môn, thế nào là mười lực của Như Lai ?

Này Đại Vương! Đó là: Phật Như Lai, là xứ Như Thật Tri, là Xứ Phi Xứ Như Thật Tri, là Phi Xứ khứ lai, hiện tại, tác nghiệp thọ nghiệp, trụ xứ nhơn báo như thật tri, là vô lượng thế giới, chẳng chẳng thế giới như thật tri. Là loài người, chúng sanh sở giải như thật tri. Là loài người, chúng sanh có căn, không căn như thật tri. Là tất cả con đường như thật tri. Là chúng sanh, loài người đầy đủ các căn lực. Là trợ đạo, các Thiên, giải thoát, định, thứ đệ định. Là tất cả kiết sử nhiễm ô đượ trong sạch. Tùy nơi nơi như thật liễu tri. Nhớ nghĩ vô lượng chẳng chẳng túc mệnh. Nếu có chúng sanh, sanh ra trong vô lượng kiếp có việc làm như thế, có đời sống như thế như thật tri. Thiên nhân thanh tịnh vượt qua mắt thường của người, thắng tất cả chúng sanh có nhiều đoạn đường

sanh tử khác nhau. Cho đến sanh vào nơi đường lành, đường dữ như thế mà biết. Các lậu hết và không hết, tâm giải thoát và huệ giải thoát như thật tri. Này Đại Vương! Đó gọi là 10 lực của Như Lai thành tựu, đầy đủ lực vậy; tên gọi là giữ 10 lực. Tên gọi là không chịu hàng phục; cho nên không có ai trên. Như thế mà nói kệ rằng:

Là xứ chẳng là  
 Như thật mà biết  
 Nói thật đại nhơn  
 Chẳng ai sánh bằng  
 Biết chẳng mất đi  
 Hiểu rằng nghiệp báo  
 Biết có nhân duyên  
 Như thật chẳng sai  
 Điều Ngự biết vậy  
 Biết rất nhiều điều  
 Thế giới khác nhau  
 Biết rõ nơi ấy  
 Người đời khó sánh  
 Hiểu rõ từng loại  
 Giải rõ rất nhiều  
 Chiếu sáng thế gian  
 Như thật không đổi  
 Biết rõ căn lành  
 Lại biết căn vừa  
 Cũng biết căn thuần  
 Đến căn bờ kia  
 Tất cả đến đạo  
 Như thật mà biết  
 Căn ấy giúp đạo  
 Thần thông giải thoát  
 Nhiễm ô trong sạch  
 Các các rõ bày  
 Không có chướng ngại  
 Thấy nghe vô ngại  
 Nhớ nghĩ bình đẳng

Vô lượng xứng thật  
 Chính mình và người  
 Như thật chẳng khác  
 Thiên nhãn thanh tịnh  
 Vượt khỏi mắt người  
 Sanh tử chúng sanh  
 Điều Ngự thấy rõ  
 Biết chỗ lậu tận  
 Cũng biết giải thoát  
 Vô lậu có đời  
 Lại cũng biết luôn  
 Đây người cao cả  
 Hiều rành tự tại  
 Đây chỉ một tâm  
 Tâm không phân biệt  
 Động tịnh chẳng động  
 Tự nhiên mà có  
 Từ khi chuyển pháp  
 Chẳng phân biệt vậy  
 Một lòng mà biết  
 Các ân chúng sanh  
 Và tâm chúng sanh  
 Chẳng có hai tướng  
 Cho nên chẳng qua  
 Phật chúng tự tại  
 Tất cả pháp lành  
 Sanh ra công đức.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm, thành tựu bốn vô úy.

Đại Vương lại hỏi: Này Bà La Môn! Những gì là 4 vô úy của Như Lai vậy ?

Này Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm tự nói rằng:

Ta chứng được Chánh Biến Tri. Nếu có Sa Môn, Bà La Môn, Ma Phạm và trời người mà không biết được các pháp chẳng chánh biến thì ta chẳng thấy tướng vậy. Chẳng thấy tướng ấy nên được an ổn tự tại. Chúng được hành vô úy. Lại nói rằng: Ta đã



chúng được tối thắng hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, hay chuyển xe pháp, Sa Môn, Bà La Môn cho đến trong đời, chẳng có gì là không chuyển được. Đó là Chánh Pháp vậy. Phật lại tự thệ nguyện rằng:

Các lậu tận đối với ta, nếu dùng ngôn từ để mà nói thì cái lậu không có cái cuối cùng. Phật chẳng thấy tướng này, lại cũng chẳng thấy; cho nên Như Lai chứng được an lạc; chứng được hành vô úy; đắc được thắng xứ hành. Tại nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, hay chuyển Phạm âm. Sa Môn, Bà La Môn và tất cả trong đời chẳng có gì không chuyển được; nên gọi là Chánh Pháp vậy.

Phật nói pháp chứng đạo. Nếu có kẻ nói rằng thân cận là pháp chẳng có chướng ngại, thì Phật chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy cho nên được hành an lạc; chứng được vô úy hành. Được thắng xứ hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, chuyển thành âm thanh. Sa Môn, Bà La Môn và người trong đời chẳng gì là không chuyển; nên gọi là Chánh Pháp. Ta cũng đã nói về đạo xuất thế. Nếu có kẻ nói rằng: Kẻ thân cận chẳng thể xuất thế; mà Phật thì chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy; nên gọi là an lạc hạnh. Đắc vô úy hạnh. Đắc thắng xứ hạnh. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống hay chuyển Phạm âm. sa Môn, Bà La Môn và người đời chẳng có thể chuyển được Chánh Pháp. Này Đại Vương! Đây là những điều gọi là Như Lai tứ vô sở úy vậy. Như Lai thành tựu nơi 4 việc không sợ này. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, chẳng có gì hơn. Bèn nói kệ rằng:

Trong chúng tiếng Sư Tử  
 Điều Ngự chẳng sợ hãi  
 Ta cũng chẳng thể sánh  
 Hưởng nữa các chúng sanh  
 Nếu ta biết việc ấy  
 Là chơn thật chẳng hư  
 Đức Chánh Biến đã thấy  
 Nại chúa tiếng Sư Tử  
 Nếu có kẻ sai trái  
 Chẳng thấy tướng đó kia  
 Lại chẳng thấy tướng ấy  
 Lại được chẳng sợ hãi

Ta tất cả các lậu  
 Thân ta là vô lậu  
 Có không cũng giống nhau  
 Chư thiên và người đời  
 Có các pháp chướng ngại  
 Cho nên Phật dạy cho  
 Đó là điều chơn thật  
 Chẳng có thể biến đổi  
 Ta nói ra chánh đạo  
 Tự biết đã giải bày  
 Người tu hành pháp này  
 Chẳng có sanh chướng ngại  
 Hiểu rõ biết làm rồi  
 Như Lai được an lạc  
 Chứng được vui vô úy  
 Trên cả các pháp hành  
 Chuyển nói tiếng phạm thiên  
 Ngoài những việc khó chuyển  
 Thế gian nơi chẳng chuyển  
 Duy trừ lưỡng Túc Tôn

**(Phật nói Bồ Tát Hành Phương Tiện Kinh - Hết quyển trung)**